

Số: 248HD-ĐHCNQ

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 7 năm 2017

HƯỚNG DẪN
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Thực hiện Quy chế ban hành theo Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy.

Căn cứ thực tế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh; để việc đánh giá kết quả rèn luyện được thống nhất và đồng bộ, Nhà trường hướng dẫn các đơn vị thực hiện như sau:

I. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá về ý thức tham gia học tập. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm

Tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và thái độ trong học tập;
- b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- đ) Kết quả học tập.

2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong trường. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm

Tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong trường;
- b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong trường.

3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm

Tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
- c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm

Tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;
- c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

5. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm

Tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong trường;

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong trường;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và trường;

d) Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

II. XẾP LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN:

1. Tổng số điểm các mục trên sẽ quy định xếp loại kết quả rèn luyện từng tháng, học kỳ và năm học như sau:

- Từ 90 – 100 điểm: loại xuất sắc,
- Từ 80 – 89 điểm: loại tốt,
- Từ 65 – 79 điểm: loại khá,
- Từ 50 – 64 điểm: loại trung bình,
- Từ 35 – 49 điểm: loại yếu,
- Dưới 35 điểm: loại kém.

2. Phân loại để đánh giá

- Trong thời gian người học bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá;

- Trong thời gian người học bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình;

- Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ;

- Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện;

- Người học hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung;

- Người học khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể;

- Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định;

- Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

III. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN:

1. Tổ chức họp lớp

Cố vấn học tập tham gia họp, xem xét và thông qua mức điểm đánh giá của từng sinh viên và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp;

Đánh giá điểm rèn luyện sinh viên thực hiện theo nội dung chi tiết kèm theo hướng dẫn này.

Cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp khoa (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa).

2. Hội đồng đánh giá cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường).

3. Hội đồng đánh giá cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

IV. TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ RÈN LUYỆN:

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

a) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp trường (Hội đồng cấp trường)

- Thành phần Hội đồng cấp trường là Hội đồng cố vấn học tập;

- Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường;

+ Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên;

+ Trên cơ sở đề nghị của các Trường khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận kết quả.

b) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp khoa do Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

- Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng: Trường khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trường khoa ủy quyền;

+ Các ủy viên: Cố vấn học tập các lớp do khoa quản lý; đại diện BCH Liên chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

- Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

+ Giúp Trường khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa;

+ Trên cơ sở đề nghị của Cố vấn học tập từng lớp học tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp; đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Thời gian đánh giá

a) Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ từng học kỳ, năm học và toàn khóa học;

b) Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết;

c) Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng điểm rèn luyện 2 học kỳ trong năm học đó;

d) Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng điểm rèn luyện các năm của khóa học.

3. Sử dụng kết quả đánh giá

- Kết quả rèn luyện từng học kỳ, năm học được sử dụng để xem xét khen thưởng, xét học bổng, xét tham gia các lớp bồi dưỡng kết nạp đảng hoặc các hình thức kỷ luật khác;

- Kết quả phân loại rèn luyện toàn khóa của từng sinh viên được lưu trong hồ sơ sinh viên và được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

4. Quyền khiếu nại

Người học có quyền khiếu nại lên các phòng, khoa có liên quan hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

- Kết thúc học kỳ đánh giá kết quả rèn luyện sau khi có điểm tổng kết học kỳ, thể hiện qua mẫu M1;

- Kết thúc năm học đánh giá kết quả rèn luyện sau khi có điểm tổng kết năm học, thể hiện qua mẫu M2;

- Cuối khóa đánh giá kết quả rèn luyện sau khi có điểm toàn khóa và đủ điều kiện được công nhận tốt nghiệp đối với bậc đại học thể hiện qua mẫu M3A; bậc cao đẳng thể hiện qua mẫu M3B.

2. Các đoàn thể

- BCH Đoàn thanh niên CSHCM trường chỉ đạo các liên chi đoàn, chi đoàn cung cấp kết quả tham gia các hoạt động theo học kỳ, năm học cho Cố vấn học tập và khoa;

- BCH Hội sinh viên trường chỉ đạo các liên chi hội, chi hội cung cấp kết quả tham gia hoạt động theo học kỳ, năm học cho Cố vấn học tập và khoa.

3. **Cố vấn học tập hợp với lớp** đánh giá kết quả rèn luyện (Theo mẫu M1), và chuyển kết quả lên Hội đồng cấp Khoa để xem xét phê duyệt. Tổng hợp kết quả đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên lập 2 bản; một bản CVHT lớp lưu giữ trong hồ sơ quản lý, một bản gửi về phòng Công tác HSSV để báo cáo Hội đồng cấp trường;

- Hội đồng cấp Khoa xét, thống nhất báo cáo Hội đồng cấp trường.

- Hội đồng cấp Trường xét, thống nhất báo cáo Hiệu trưởng quyết định công nhận kết quả rèn luyện.

4. **Kết quả đánh giá rèn luyện** được công bố công khai cho sinh viên biết.

Hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên này thay Hướng dẫn số 484/HD-ĐHCNQ ngày 21/10/2015 và thực hiện từ học kỳ I năm học 2017-2018. Trong quá trình thực hiện có gì chưa rõ đề nghị các đơn vị báo cáo Hiệu trưởng qua phòng Công tác học sinh sinh viên. / *Jm*

Nơi nhận:

- Giám hiệu (để báo cáo)
- Các khoa (để thực hiện)
- Phòng ĐT; Đoàn TN- SV (để phối hợp)
- Lưu VT, - P.Công tác HSSV.



NỘI DUNG CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

(Hướng dẫn thực hiện TT 16, Số: /HD-ĐHCNQN ngày tháng 7 năm 2017)

Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm rèn luyện theo 5 nội dung ở bảng sau; (Mẫu M1)

TT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
1	Nội dung 1. Đánh giá về ý thức tham gia học tập. Khung điểm: Từ 0 đến 20 điểm		
	Phần cộng điểm		
	- Ý thức và thái độ trong học tập	5 điểm	
	- Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học	3 điểm	
	- Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi	3 điểm	
	- Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập	3 điểm	
- Kết quả học tập không vượt quá	6 điểm		
	Phần trừ điểm		
	- Không đăng ký học: Không đánh giá, xếp loại		
	- Đăng ký nhưng không học	- 15 điểm	
	- Đi học muộn	- 2 điểm/lần	
	- Nghi học không lý do, bỏ tiết	- 2 điểm/lần	
	- Vi phạm quy chế thi, kiểm tra	- 4 điểm/lần	
2	Nội dung 2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong trường. Khung điểm: Từ 0 đến 25 điểm		
	Phần cộng điểm		
	Chấp hành tốt chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước	10 điểm	
	Không vi phạm các nội quy, quy chế và các quy định áp dụng trong trường	15 điểm	
	Phần trừ điểm		
	- Bỏ sinh hoạt lớp không có lý do chính đáng	- 2 điểm/lần	
	- Vi phạm quy định về nội trú và ngoại trú	- 10 điểm	
	- Vi phạm quy định VSMT (Giảng đường, nhà ăn, sân trường)	- 2 điểm/lần	
	- Nộp học phí không đúng quy định	- 10 điểm	
3	Nội dung 3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội. Khung điểm: Từ 0 đến 20 điểm		
	Phần cộng điểm		
	- Có ý thức tốt và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị XH, VH, VN, thể thao gắn với các hoạt động chung của lớp	10 điểm	
	- Có ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;	5 điểm	
	- Tích cực tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.	5 điểm	
	Phần trừ điểm		
	- Không tham gia hoạt động do trường, khoa, lớp, ĐTN, HSV tổ chức (nếu có danh sách yêu cầu tham gia),	- 2 điểm/lần	
	- Vi phạm quy định về V.Hóa học đường (Nói tục, chửi thề)	- 5 điểm/lần	

	Nội dung 4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng. Khung điểm: Từ 0 đến 25 điểm		
	Phản cộng điểm		
4	- Có ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng 15 điểm - Có ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng; 5 điểm - Tham gia chia sẻ, giúp đỡ người thân, người khó khăn, hoạn nạn. 5 điểm		
	Phản trừ điểm		
	- Gây mất đoàn kết trong lớp, trường, -5 điểm/lần - Vi phạm luật giao thông bị cơ quan CA thông báo về trường -10 điểm/lần - Không tham dự cuộc họp do các tổ chức chính trị - xã hội của trường hoặc cấp trên mời họp, - 5 điểm/lần		
	Nội dung 5. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện. Khung điểm: Từ 0 đến 10 điểm		
	Phản cộng điểm		
5	- SV được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, ĐTN, HSV có ý thức, thái độ và uy tín... Hoàn thành tốt nhiệm vụ; 3 điểm - Có kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, ĐTN. HSV trong trường, tập thể được khen thưởng; 3 điểm - Hỗ trợ và tham gia tích cực các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa trong trường; 2 điểm - SV được khen thưởng về thành tích công tác ở lớp, ĐTN, HSV 2 điểm		
	Phản trừ điểm		
	- Tập thể lớp không tham gia phong trào thi đua... - 5 điểm - Cán bộ lớp, Chi đoàn thiếu trách nhiệm quản lý. - 5 điểm		

Ghi chú:

1. Tổng điểm của từng nội dung cao nhất không vượt quá khung điểm quy định của nội dung đó. Thấp nhất là 0 điểm. Mẫu M1

Ví dụ: Nếu khi đánh giá rèn luyện nội dung nào đó, phản cộng được 12 điểm, phản trừ là 15 điểm; thì điểm đánh giá nội dung này là 0 điểm (mức điểm thấp nhất của từng nội dung).

2. Sau khi có kết quả thi học kỳ lần thứ nhất điểm rèn luyện ở nội dung 1 theo (kết quả học tập) như sau:

Nếu điểm trung bình chung học tập học kỳ từ 9,0 trở lên: + 6,0 điểm

Nếu điểm trung bình chung học tập học kỳ từ 8,0 đến 8,9 trở lên: + 5,0 điểm

Nếu điểm trung bình chung học tập học kỳ từ 7,0 đến 7,9 trở lên: + 4,0 điểm

Nếu điểm trung bình chung học tập học kỳ từ 5,5 đến 6,9 trở lên: + 3,0 điểm

Nếu điểm trung bình chung học tập học kỳ từ 4,0 đến 5,4 trở lên: + 2,0 điểm

3. Điểm rèn luyện năm học là trung bình cộng điểm rèn luyện của các học kỳ trong năm. (Mẫu M2).

4. Điểm rèn luyện toàn khóa là trung bình cộng điểm rèn luyện của các năm học toàn khóa. Mẫu (M3A) đối với bậc đại học; mẫu (M3B) đối với bậc cao đẳng./.



TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
LỚP HỌC KỲ:... NĂM HỌC 20.... - 20....

TT	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM NỘI DUNG					ĐIỂM TỔNG	XẾP LOẠI	SINH VIÊN KÝ NHẬN
		1	2	3	4	5			
1									
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									
13									
...
...

HỘI ĐỒNG KHOA
(Ký ghi rõ họ tên)

CÓ VẤN HỌC TẬP
(Ký ghi rõ họ tên)

LỚP TRƯỞNG
(Ký ghi rõ họ tên)

TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

LỚP NĂM HỌC 20.... - 20....

TT	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM NĂM HỌC			XẾP LOẠI NĂM HỌC	SINH VIÊN KÝ NHẬN
		HỌC KỲ I	HỌC KỲ II	T. BÌNH NĂM HỌC		
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
...
...

HỘI ĐỒNG KHOA
(Ký ghi rõ họ tên)

CÓ VẤN HỌC TẬP
(Ký ghi rõ họ tên)

LỚP TRƯỞNG
(Ký ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH
KHOA:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN BẬC ĐẠI HỌC

LỚP KHÓA HỌC 20.... - 20....

TT	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM TOÀN KHÓA					XẾP LOẠI KHÓA HỌC	SINH VIÊN KÝ NHẬN
		NĂM I	NĂM II	NĂM III	NĂM IV	TB KHÓA HỌC		
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								
11								
12								
...
...

HỘI ĐỒNG KHOA
(Ký ghi rõ họ tên)

CÓ VẤN HỌC TẬP
(Ký ghi rõ họ tên)

LỚP TRƯỞNG
(Ký ghi rõ họ tên)



TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN BẬC CAO ĐẲNG

LỚP KHÓA HỌC 20.... - 20....

TT	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM TOÀN KHÓA				XẾP LOẠI RÈN LUYỆN	SINH VIÊN KÝ NHẬN
		NĂM I	NĂM II	NĂM III	TRUNG BÌNH		
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							
...
...

HỘI ĐỒNG KHOA
(Ký ghi rõ họ tên)

CÓ VẤN HỌC TẬP
(Ký ghi rõ họ tên)

LỚP TRƯỞNG
(Ký ghi rõ họ tên)

